

CHƯƠNG 4. NHỮNG ĐIỀU LUẬT CƠ BẢN TRONG MÔN CẦU LÔNG

Giới thiệu chương

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các điều luật trọng thi đấu môn Cầu lông
- Giúp sinh viên hiểu và nắm được các điều luật cơ bản đó và vận dụng vào trong tập luyện và thi đấu Cầu lông
- Nội dung của chương hai bao gồm các nội dung sau:
 - + Trình bày quá trình bốc thăm
 - + Trình bày cách tính điểm trong thi đấu môn Cầu lông
 - + Trình bày luật đôi sân
 - + Trình bày về luật giao cầu
 - + Trình bày về luật thi đấu đơn
 - + Trình bày về luật thi đấu đôi, lỗi ô giao cầu, phạm lỗi, giao cầu lại, cầu không trong cuộc.....

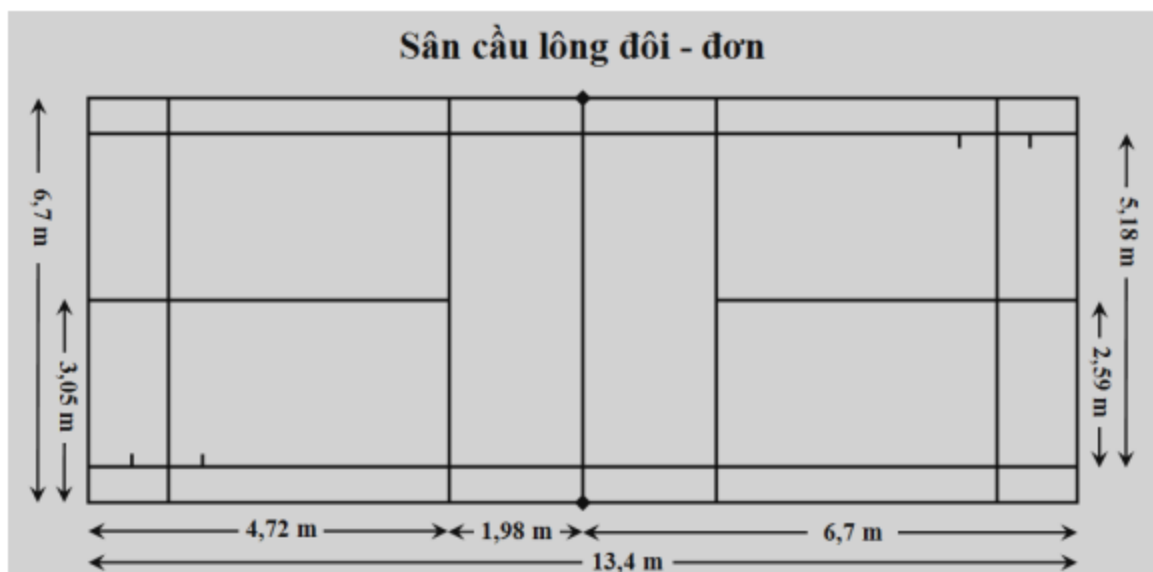
4.1. Các khái niệm

- Vận động viên bất kỳ ai chơi cầu lông.
- Trận đấu: là một cuộc thi đấu cơ bản trong cầu lông mà mỗi bên đối diện nhau trên Sân gồm 1 hoặc 2 vận động viên
 - Thi đấu đơn: là trận đấu mà mỗi bên đối diện nhau trên sân có 1 vận động viên.
 - Thi đấu đôi: là trận đấu mà mỗi bên đối diện nhau trên sân có 2 vận động viên.
 - Bên giao cầu: là bên đang có quyền giao cầu.
 - Bên nhận cầu: là bên đối diện với bên giao cầu.
 - Pha cầu: là một cú đánh hay một loạt nhiều cú đánh được bắt đầu bằng quả giao cầu cho đến khi cầu ngoài cuộc.
 - Cú đánh: là chuyển động của vợt về phía trước của vận động viên

4.2. Các điều luật thi đấu cầu lông

ĐIỀU 1. SÂN VÀ THIẾT BỊ TRÊN SÂN.

Hình 4.1. Hình ảnh sân thi đấu cầu lông đôi



1.1 Sân là một hình chữ nhật như hình 4.1 và kích thước ghi trong sơ đồ đó, các vạch kẻ rộng 40mm.

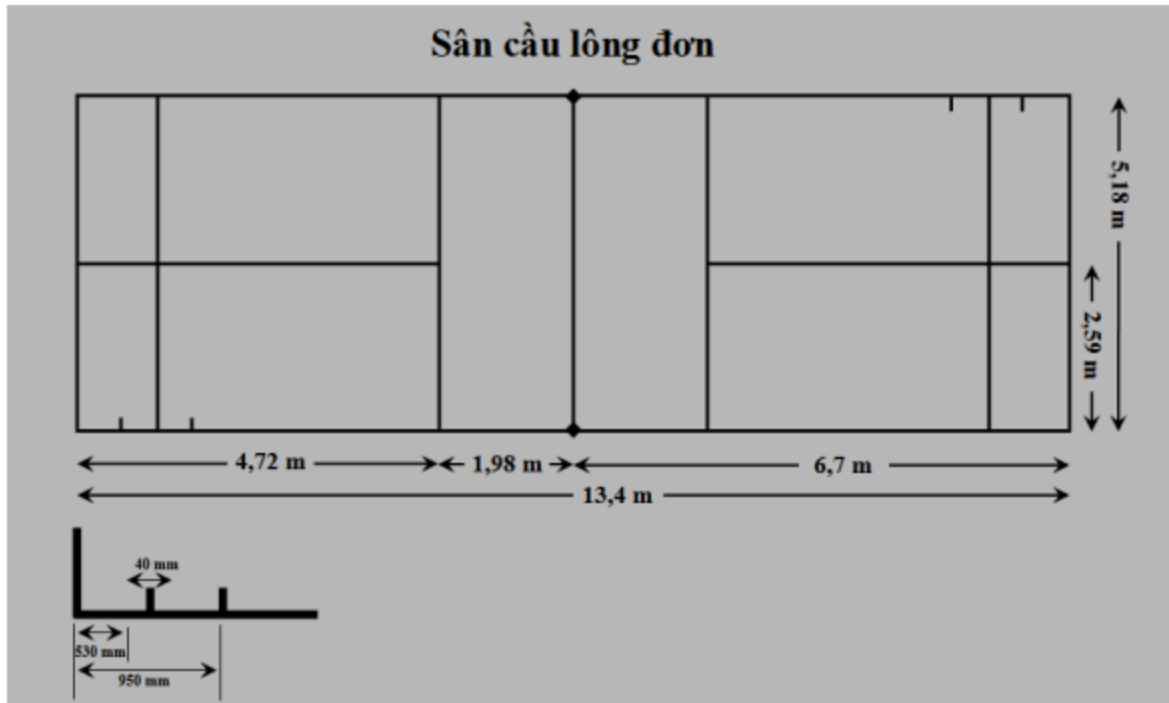
1.2 Các đường biên của sân phải dễ phân biệt và tốt hơn là màu trắng hoặc màu vàng.

1.3 Để chỉ rõ vùng rơi của quả cầu đúng quy cách khi thử, có thể kẻ thêm 4 dấu 40mm x 40mm phía trong đường biên dọc của sân đánh đơn thuộc phần bên giao cầu bên phải, cách đường biên ngang cuối sân 530mm và 990mm. Khi kẻ các dấu này, chiều rộng của các dấu phải ở trong phạm vi kích thước đã nêu, nghĩa là dấu phải cách với cạnh ngoài của đường biên ngang cuối sân từ 530mm đến 570mm và từ 950mm đến 990mm.

1.4 Mọi vạch kẻ đều là phần của diện tích được xác định.

1.5 Nếu mặt bằng không cho phép kẻ được sân đánh đơn và đôi thì kẻ sân đánh đơn như trong hình 4.2

Hình 4.2. Hình ảnh sân thi đấu cầu lông đơn



1.6 Hai cột lưới cao 1m55 tính từ mặt sân. Chúng phải đủ chắc chắn và đứng thẳng khi lưới được căng trên đó. Hai cột lưới và các phụ kiện của chúng không được đặt vào trong sân.

1.7 Hai cột lưới được đặt ngay trên đường biên đôi bất kể là trận thi đấu đơn hay đôi

1.8 Lưới phải được làm từ những sợi nylông (dây gai) mềm màu đậm, và có độ dày đều nhau với mắt lưới không nhỏ hơn 15mm và không lớn hơn 20mm.

1.9 Lưới có chiều rộng 760mm và chiều dài ngang sân là 6,7m.

1.10 Đinh lưới được cặp bằng nẹp trắng nằm phủ đôi lên dây lưới hoặc dây cáp chạy xuyên qua nẹp. Nẹp lưới phải nằm phủ lên dây lưới hoặc dây cáp lưới. Chiều cao của lưới ở giữa sân tính từ đỉnh lưới đến mặt sân là 1,524m, và cao 1,55m ở hai đầu lưới tại biên dọc sân đánh đôi.

1.11 Không được để khoảng cách giữa lưới và cột lưới, nếu cần có thể buộc các cạnh bên của lưới vào cột.

ĐIỀU 2. CẦU.

2.1. Cầu được làm từ chất liệu thiên nhiên, hoặc tổng hợp. Cho dù quả cầu được làm từ chất liệu gì thì đặc tính đường hay tổng quát của nó phải tương tự với đường bay của quả cầu được làm từ chất liệu thiên nhiên có đế bằng Lie phủ một lớp da mỏng.

2.2. Cầu lông vũ:

2.2.1. Quả cầu có 16 lông vũ gắn vào đế cầu.

2.2.2. Các lông vũ phải đồng dạng và có độ dài trong khoảng 62mm đến 72mm tính từ lông vũ cho đến đế cầu.

2.2.3. Đỉnh của các lông vũ phải nằm trên vòng tròn có đường kính từ 58mm đến 68mm.

2.2.4 Các lông vũ được buộc lại bằng chỉ hoặc vật liệu thích hợp khác.

2.2.5 Đế cầu có đường kính từ 25mm đến 28mm và đáy tròn.

2.2.6 Quả cầu nặng từ 4,74 gram đến 5,50 gram.

2.3 Cầu không có lông vũ:

2.3.1 Tua cầu, hay hình thức giống như các lông vũ làm bằng chất liệu tổng hợp, thay thế cho các lông vũ thiên nhiên.

2.3.2 Đế cầu được mô tả ở Điều 2.1.5.

2.3.3 Các kích thước và trọng lượng như trong các Điều 2.2.2, 2.2.3, và 2.2.6. Tuy nhiên, có sự khác biệt về tỷ lệ trọng và các tính năng của chất liệu tổng hợp so với lông vũ, nên một sai số tối đa 10% được chấp thuận.

2.4 Do không có thay đổi về thiết kế tổng quát, tốc độ và đường bay của quả cầu, nên có thể thay đổi bổ sung một số tiêu chuẩn trên với sự chấp nhận của Liên đoàn thành viên liên hệ, đối với những nơi mà điều kiện khí hậu phụ thuộc vào độ cao hay khí hậu làm cho quả cầu tiêu chuẩn không còn thích hợp nữa.

ĐIỀU 3. THỬ TỐC ĐỘ QUẢ CẦU.

3.1 Để thử quả cầu, một vận động viên sử dụng cú đánh hết lực theo hướng lên trên từ đường biên cuối sân, và đường bay của quả cầu song song với biên dọc.

3.2 Một quả cầu có tốc độ đúng sẽ rơi xuống sân ngắn hơn biên cuối sân bên kia không dưới 530mm và không hơn 990mm (trong khoảng giữa 2 vạch thử cầu tùy ý ở hình 4.2

ĐIỀU 4. VỢT.

4.1 Khung vợt không vượt quá 680mm tổng chiều dài 230mm tổng chiều rộng, bao gồm các phần chính được mô tả từ Điều 4.1.1 đến 4.1.5 và được minh họa ở hình dưới.

4.1.1. Cán vợt là phần của vợt mà VĐV cầm tay vào vợt

4.1.2 Khu vực đan lưới là phần của vợt mà vận động viên dùng để đánh cầu.

4.1.3 Đầu vợt giới hạn khu vực đan dây.

4.1.4 Thân vợt nối đầu vợt với cán vợt

4.1.5 Cổ vợt (nếu có) nối thân vợt với đầu

4.2 Khu vực đan lưới:

4.2.1 Phải bằng phẳng và gồm một kiểu

mẫu các dây đan xen kẽ hoặc cột lại tại những nơi chúng giao nhau. Kiểu đan dây nói chung phải đồng nhất, và đặc biệt không được thưa hơn bất cứ nơi nào khác.

4.2.2. Khu vực đan lưới không vượt quá 280mm tổng chiều dài và 220mm tổng chiều rộng. Tuy nhiên các dây có thể kéo dài vào một khoảng được xem là cổ vợt, miễn là:

4.2.2.1. Chiều rộng của khoảng đan lưới nối dài này không vượt quá 35mm.

4.2.2.2. Tổng chiều dài của khu vực đan lưới không vượt quá 330mm.

4.3. Vợt:

4.3.1. Không được gắn thêm vào vợt vật dụng khác làm cho nhô ra, ngoại trừ những vật chỉ dùng đặc biệt để giới hạn hoặc ngăn ngừa trầy mòn hay chấn động, hoặc để phân tán trọng lượng hay để làm chắc chắn cán vợt bằng dây buộc vào tay vận động viên, mà phải hợp lý về kích thước và vị trí cho những mục đích nêu trên và không được gắn vào vật gì mà có thể giúp cho vận động viên thay đổi cụ thể hình dạng của vợt.

ĐIỀU 5. TRANG THIẾT BỊ HỢP LỆ.

Liên đoàn Cầu lông Thế giới sẽ quyết định bất cứ vấn đề nào về tính hợp lệ so với quy định của bất cứ loại vợt, cầu, trang thiết bị hoặc bất cứ loại nguyên mẫu nào được sử dụng trong thi đấu cầu lông. Quyết định này có thể được thực hiện theo sáng kiến của Liên đoàn, hay theo cách áp dụng của bất cứ bên nào có lợi ích quan tâm chính đáng, bao gồm vận động viên, nhân viên kỹ thuật, nhà sản xuất trang thiết bị, hoặc Liên đoàn thành viên, hay thành viên liên quan.

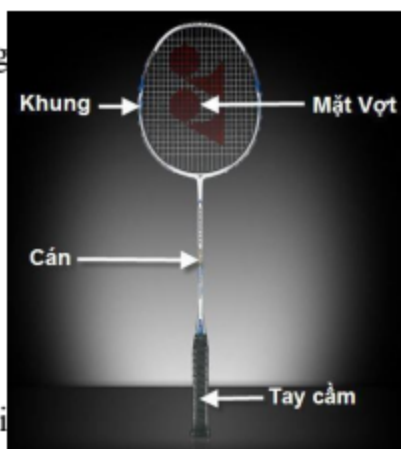
ĐIỀU 6. TUNG ĐỒNG XU BẮT THĂM.

6.1. Trước khi trận đấu bắt đầu, việc tung đồng xu bắt thăm cho hai bên thi đấu được thực hiện và bên được thăm sẽ tùy chọn theo Điều 6.1.1 hoặc 6.1.2.

6.1.1. Giao cầu trước hoặc nhận cầu trước.

6.1.2. Bắt đầu trận đấu ở bên này hay bên kia của sân.

6.2. Bên không được thăm sẽ được thăm sẽ nhận lựa chọn còn lại.



ĐIỀU 7. HỆ THỐNG TÍNH ĐIỂM.

7.1. Một trận đấu sẽ thi đấu theo thể thức ba ván thắng hai, trừ khi có sắp xếp cách khác (phụ lục 2 và 3: thi đấu 1 ván 21 điểm; hoặc thi đấu ba ván 15 điểm cho các nội dung đôi + đơn nam và ba ván 11 điểm cho nội dung đơn nữ).

7.2. Bên nào ghi được 21 điểm trước sẽ thắng ván đó, ngoại trừ trường hợp ghi ở Điều 7.4 và 7.5.

7.3. Bên thắng một pha cầu sẽ ghi một điểm vào điểm số của mình. Một bên sẽ thắng pha cầu nếu: bên đối phương phạm một “Lỗi” hoặc cầu ngoài cuộc vì đã chạm vào bên trong mặt sân của họ.

7.4. Nếu tỷ số là 20 đều, bên nào ghi trước 2 điểm cách biệt sẽ thắng ván đó

7.5. Nếu tỷ số là 29 đều, bên nào ghi điểm thứ 30 sẽ thắng ván đó.

7.6. Bên thắng ván sẽ giao cầu trước ở ván kế tiếp.

ĐIỀU 8. ĐỔI SÂN.

8.1. Các vận động viên sẽ đổi sân:

8.1.1. Khi kết thúc ván đầu tiên.

8.1.2. Khi kết thúc ván hai, nếu có thi đấu ván thứ ba và trong ván thứ ba, khi một bên ghi được 11 điểm trước.

8.2. Nếu việc đổi sân chưa được thực hiện như nêu ở Điều 8.1, thì các vận động viên sẽ đổi sân ngay khi lỗi này được phát hiện và khi cầu không còn trong cuộc. Tỷ số ván đấu hiện có vẫn giữ nguyên.

ĐIỀU 9. GIAO CẦU.

9.1. Trong một quả giao cầu đúng:

9.1.1. Không có bên nào gây trì hoãn bất hợp lệ cho quả giao cầu một khi: cả bên giao cầu và bên nhận cầu đều sẵn sàng cho quả giao cầu. Khi hoàn tất việc chuyển động của đầu vợt về phía sau của người giao cầu, bất cứ trì hoãn nào cho việc bắt đầu quả giao cầu (Điều 9.2) sẽ bị xem là gây trì hoãn bất hợp lệ.

9.1.2. Người giao cầu và người nhận cầu đứng trong phạm vi ô giao cầu đối diện chéo nhau mà không chạm đường biên của các ô giao cầu này.

9.1.3. Một phần của cả hai bàn chân người giao cầu và người nhận cầu phải còn tiếp xúc với mặt sân ở một vị trí cố định từ khi bắt đầu quả giao cầu (Điều 9.2) cho đến khi quả cầu được đánh đi.

9.1.4. Vợt của người giao cầu phải đánh tiếp xúc đầu tiên vào đế cầu.

9.1.5. Toàn bộ quả cầu phải dưới thắt lưng của người giao cầu tại thời điểm nó được mặt vợt của người giao cầu đánh đi. Thắt lưng được xác định là một đường

tường tượng xung quanh cơ thể ngang với phần xương sườn dưới cùng của người giao cầu.

9.1.6. Tại thời điểm đánh quả cầu, thân vợt của người giao cầu phải luôn hướng xuống dưới.

9.1.7. Vợt của người giao cầu phải chuyển động liên tục về phía trước từ lúc bắt đầu quả giao cầu cho đến khi quả cầu được đánh đi (Điều 9.3).

9.1.8. Đường bay của quả cầu sẽ đi theo hướng lên từ vợt của người giao cầu vượt qua trên lưới, mà nếu không bị cản lại nó sẽ rơi vào ô của người nhận giao cầu (có nghĩa là trên và trong các đường giới hạn ô giao cầu đó) và khi có ý định thực hiện quả giao cầu, người giao cầu phải đánh trúng quả cầu.

9.2. Khi các vận động viên đã vào vị trí sẵn sàng, chuyển động đầu tiên của đầu vợt

về phía trước của người giao cầu là lúc bắt đầu quả giao cầu.

9.3. Khi đã bắt đầu (Điều 9.2), quả giao cầu được thực hiện khi nó được mặt vợt người giao cầu đánh đi, hoặc khi có ý định thực hiện quả giao cầu, người giao cầu đánh không trúng quả giao cầu.

9.4. Người giao cầu sẽ không giao cầu khi người nhận cầu chưa sẵn sàng. Tuy nhiên người nhận cầu được xem là đã sẵn sàng nếu có ý định đánh trả quả cầu.

9.5. Trong đánh đôi, khi thực hiện quả giao cầu, các đồng đội có thể đứng ở bất cứ vị trí nào bên trong phần sân của bên mình, miễn là không che mắt người giao cầu và người nhận cầu của đối phương.

ĐIỀU 10. THI ĐẤU ĐƠN.

10.1. Ô giao cầu và ô nhận cầu:

10.1.1. Các vận động viên sẽ giao cầu và nhận cầu từ trong ô giao cầu bên phải tương ứng của mình khi người giao cầu chưa ghi điểm hoặc ghi được điểm chẵn trong ván đó.

10.1.2. Các vận động viên sẽ giao cầu và nhận cầu từ trong ô giao cầu bên trái tương ứng của mình khi người giao cầu ghi được điểm lẻ trong ván đó.

10.2. Trình tự trận đấu và vị trí trên sân:

Trong pha cầu, quả cầu sẽ được đánh luân phiên bởi người giao cầu và người nhận cầu, từ bất kỳ vị trí nào phía bên phần sân của vận động viên đó cho đến khi cầu không còn trong cuộc (Điều 15).

10.3. Ghi điểm và giao cầu:

10.3.1. Nếu người giao cầu thắng pha cầu (Điều 7.3), người giao cầu sẽ ghi cho mình một điểm. Người giao cầu sẽ tiếp tục giao cầu từ ô giao cầu còn lại.

10.3.2. Nếu người nhận cầu thắng pha cầu (Điều 7.3), người nhận cầu sẽ ghi cho mình 1 điểm. Người nhận cầu lúc này trở thành người giao cầu mới.

ĐIỀU 11. THI ĐẤU ĐÔI.

11.1. Ô giao cầu và ô nhận cầu:

11.1.1. Một vận động viên bên giao cầu sẽ giao cầu từ ô giao cầu bên phải khi bên họ chưa ghi điểm hoặc ghi được điểm chẵn trong ván đó.

11.1.2. Một vận động viên bên giao cầu sẽ giao cầu từ ô giao cầu bên trái khi họ ghi được điểm lẻ trong ván đó.

11.1.3. Vận động viên có quả giao cầu lần cuối trước đó của bên giao cầu sẽ giữ nguyên vị trí đứng mà từ ô đó vận động viên này đã thực hiện lần giao cầu cuối cho bên mình. Mô hình ngược lại sẽ được áp dụng cho đồng đội của người nhận cầu.

11.1.4. Vận động viên của bên nhận cầu đang đứng trong ô giao cầu chéo đối diện sẽ là người nhận cầu.

11.1.5. Vận động viên sẽ không thay đổi vị trí đứng tương ứng của mình cho đến khi họ thắng một điểm mà bên của họ đang nắm quyền giao cầu.

11.1.6. Bất kỳ lượt giao cầu nào cũng được thực hiện từ ô giao cầu tương ứng với số điểm mà bên giao cầu đó có, ngoại trừ các trường hợp nêu ở Điều 12.

11.2. Thứ tự đánh cầu và vị trí trên sân:

Sau khi quả giao cầu được đánh trả, cầu được đánh luân phiên bởi một trong hai vận động viên của bên giao cầu và một trong hai vận động viên của bên nhận cầu cho đến khi cầu không còn trong cuộc (Điều 15).

11.3. Ghi điểm và giao cầu:

11.3.1. Nếu bên giao cầu thắng pha cầu (Điều 7.3), họ sẽ ghi cho mình một điểm. Người giao cầu tiếp tục thực hiện quả giao cầu từ ô giao cầu tương ứng còn lại.

11.3.2. Nếu bên nhận cầu thắng pha cầu (Điều 7.3), họ sẽ ghi cho mình một điểm. Bên nhận cầu lúc này trở thành bên giao cầu mới

11.4. Trình tự giao cầu:

Trong bất kỳ ván nào, quyền giao cầu cũng được chuyển luân tự:

11.4.1. Từ người giao cầu đầu tiên khi bắt đầu ván đấu ở ô giao cầu bên phải.

11.4.2. Đến đồng đội của người nhận cầu đầu tiên. Lúc này quả giao cầu được thực hiện từ ô giao cầu bên trái.

11.4.3. Sang đồng đội của người giao cầu đầu tiên.

11.4.4. Đến người nhận cầu đầu tiên. Trở lại người giao cầu đầu tiên, và cứ tiếp tục như thế...

11.5. Không vận động viên nào được giao cầu sai phiên, nhận cầu sai phiên, hoặc nhận hai quả giao cầu liên tiếp trong cùng một ván đấu, ngoại trừ các trường hợp nêu ở Điều 12.

11.6. Bất kỳ vận động viên nào của bên thắng ván cũng có thể giao cầu đầu tiên ở ván tiếp theo, và bất kỳ vận động viên nào của bên thua ván cũng có thể nhận cầu đầu tiên ở ván tiếp theo.

ĐIỀU 12. LỖI Ô GIAO CẦU.

12.1 Lỗi ô giao cầu xảy ra khi một vận động viên

12.1.1. Đã giao cầu hoặc nhận cầu sai phiên hay đã giao hoặc nhận cầu sai ô giao cầu.

12.2. Nếu một lỗi ô giao cầu được phát hiện, lỗi đó phải được sửa và điểm số hiện có vẫn giữ nguyên.

ĐIỀU 13. LỖI.

Sẽ là “Lỗi”:

13.1. Nếu giao cầu không đúng luật (Điều 9.1);

13.2. Nếu khi giao cầu, quả cầu:

13.2.1. Bị mắc trên lưới và bị giữ lại trên lưới.

13.2.2. Sau khi qua lưới bị mắc lại trong lưới hoặc được đánh bởi đồng đội người giao cầu.

13.3. Nếu trong cuộc, quả cầu:

13.3.1. Rơi ở ngoài các đường biên giới hạn của sân (có nghĩa là không ở trên hay không ở trong các đường biên giới hạn đó).

13.3.2. Bay xuyên qua lưới hoặc dưới lưới.

13.3.3. Không qua lưới.

13.3.4. Chạm trần nhà hoặc vách.

13.3.5. Chạm vào người hoặc quần áo của vận động viên

13.3.6. Chạm vào bất kỳ người nào hay vật nào khác bên ngoài sân; (Khi cần thiết do cấu trúc nơi thi đấu, thẩm quyền cầu lông địa phương có thể, dựa vào quyền phủ quyết của Liên đoàn thành viên của mình, áp dụng luật địa phương cho trường hợp cầu chạm chướng ngại vật)

13.3.7. Bị mắc và dính trên vợt khi thực hiện một cú đánh.

13.3.8. Được đánh hai lần liên tiếp bởi cùng một vận động viên với hai cú đánh. Tuy nhiên, bằng một cú đánh, quả cầu chạm vào đầu vợt và khu vực đan lưới của vợt thì không coi là một “Lỗi”.

13.3.9. Được đánh liên tục bởi một vận động viên và một vận động viên đồng đội hoặc chạm vào vợt mà không bay vào phần sân của đối phương;

13.4. Nếu, khi quả cầu trong cuộc, một vận động viên

13.4.1. Chạm vào lưới, các vật chống đỡ lưới bằng vợt, thân mình hay quần áo.

13.4.2. Xâm phạm sân đối phương bằng vợt hay thân mình, ngoại trừ trường hợp người đánh có thể theo quả cầu bằng vợt của mình trong quá trình một cú đánh sau điểm tiếp xúc đầu tiên với quả cầu ở bên lưới của phần sân người đánh.

13.4.3. Xâm phạm sân của đối phương bên dưới lưới bằng vợt hay thân mình mà làm cho đối phương bị cản trở hay mất tập trung hoặc cản trở đối phương, nghĩa là ngăn không cho đối phương thực hiện một cú đánh hợp lệ tại vị trí quả cầu bay qua gần lưới;

13.4.4. Làm đối phương mất tập trung bằng bất cứ hành động nào như la hét hay bằng cử chỉ.

13.5. Nếu một vận động viên vi phạm những lỗi hiển nhiên, lặp lại, hoặc nhiều lần theo Điều 16.

ĐIỀU 14. GIAO CẦU LẠI.

14.1 “Giao cầu lại” do Trọng tài chính hô, hoặc do một vận động viên hô (nếu không có Trọng tài chính) để ngừng thi đấu.

14.2. Sẽ là “giao cầu lại” nếu:

14.2.1. Người giao cầu giao trước khi người nhận cầu sẵn sàng (Điều 9.5).

14.2.2. Trong khi giao cầu, cả người giao cầu và người nhận cầu cùng phạm lỗi.

14.2.3. Sau khi quả giao cầu được đánh trả, quả cầu bị:

14.2.3.1. Mắc trên lưới và bị giữ lại trên lưới hoặc sau khi qua lưới bị mắc lại trong lưới.

14.2.4. Khi cầu trong cuộc, quả cầu bị tung ra, để cầu tách rời hoàn toàn khỏi phần còn lại của quả cầu.

14.2.5. Theo nhận định của Trọng tài chính, trận đấu bị gián đoạn hoặc một vận động viên của bên đối phương bị mất tập trung bởi Huấn luyện viên của bên kia.

14.2.6. Nếu một Trọng tài biên không nhìn thấy và Trọng tài chính không thể đưa ra quyết định hoặc trường hợp bất ngờ không thể lường trước xảy ra.

14.3. Khi một quả “Giao cầu lại” xảy ra, pha đấu từ lần giao cầu vừa rồi sẽ không tính, và VĐV nào vừa giao cầu sẽ giao cầu lại.

ĐIỀU 15. CẦU KHÔNG TRONG CUỘC.

Một quả cầu là không trong cuộc khi:

15.1. Cầu chạm vào lưới hay cột lưới và bắt đầu rơi xuống mặt sân phía bên này lưới của người đánh.

15.2. Chạm mặt sân hoặc xảy ra một “Lỗi” hay một quả “Giao cầu lại”

ĐIỀU 16. THI ĐẤU LIÊN TỤC, LỖI TÁC PHONG ĐẠO ĐỨC VÀ CÁC HÌNH PHẠT.

16.1. Thi đấu phải liên tục từ quả giao cầu đầu tiên cho đến khi trận đấu kết thúc, ngoại trừ như cho phép ở các Điều 16.2 và 16.3.

16.2. Các quãng nghỉ:

16.2.1. Không quá 60 giây trong một ván khi một bên ghi được 11 điểm; và

16.2.2. Không quá 120 giây giữa ván đầu tiên và ván thứ hai, giữa ván thứ hai và ván thứ ba được phép trong tất cả các trận đấu. (Đối với trận đấu có truyền hình, trước khi trận đấu diễn ra, Tổng trọng tài có thể quyết định các quãng nghỉ nêu ở Điều 16.2 là bắt buộc và có độ dài cố định cho phù hợp).

16.3. Ngừng thi đấu:

16.3.1. Khi tình thế bắt buộc không nằm trong kiểm soát của vận động viên, Trọng tài chính có thể cho ngừng thi đấu trong một khoảng thời gian xét thấy cần

thiết.

16.3.2. Trong những trường hợp đặc biệt, Tổng trọng tài sẽ chỉ thị Trọng tài chính cho ngừng thi đấu.

16.3.3. Nếu trận đấu được ngừng, tỷ số hiện có vẫn giữ nguyên và trận đấu vẫn tiếp tục trở lại từ tỷ số đó.

16.4. Trì hoãn trong thi đấu:

16.4.1. Không được phép trì hoãn trong mọi trường hợp để giúp vận động viên phục hồi thể lực hoặc nhận sự chỉ đạo.

16.4.2. Trọng tài chính là người duy nhất quyết định về mọi sự trì hoãn trong trận đấu.

16.5. Chỉ đạo và rời sân

16.5.1. Trong một trận đấu, chỉ khi cầu không trong cuộc (Điều 15), thì một vận động viên mới được phép nhận chỉ đạo.

16.5.2. Trong một trận đấu, không một vận động viên nào được phép rời sân nếu chưa có sự đồng ý của Trọng tài chính ngoại trừ trong các quãng nghỉ như nêu ở điều 16.2.

16.6. Một vận động viên không được phép:

16.6.1 Cố tình gây trì hoãn hoặc ngưng thi đấu;

16.6.2. Cố tình sửa đổi hoặc phá hỏng quả cầu để thay đổi tốc độ hoặc đường bay của quả cầu;

16.6.3. Có tác phong thái độ gây xúc phạm; hoặc

16.6.4. Phạm lỗi tác phong đạo đức mà không có ghi trong Luật cầu lông.

16.7. Xử lý vi phạm:

16.7.1. Trọng tài chính sẽ áp dụng Luật đối với bất cứ vi phạm nào về các Điều 16.4, 16.5.hay 16.6 bằng cách:

16.7.1.1. Cảnh cáo bên vi phạm.

16.7.1.2 .Phạt lỗi bên vi phạm nếu trước đó đã cảnh cáo. Một bên vi phạm hai lỗi như vậy được xem là một vi phạm liên tục hoặc trong trường hợp vi phạm hiển nhiên. Các vi phạm liên tục, hoặc vi phạm vào Điều 16.2, Trọng tài chính sẽ phạt lỗi bên vi phạm và báo cáo ngay với Tổng trọng tài, người có quyền truất quyền thi

đầu của bên vi phạm.

ĐIỀU 17. CÁC NHÂN VIÊN VÀ NHỮNG KHIẾU NẠI.

17.1. Tổng trọng tài là người chịu trách nhiệm toàn diện cho một giải thi đấu hay một nội dung thi đấu là một phần trong đó.

17.2. Trọng tài chính, khi được bổ nhiệm, chịu trách nhiệm về trận đấu, sân và khu vực xung quanh. Trọng tài chính sẽ báo cáo cho Tổng trọng tài.

17.3. Trọng tài giao cầu sẽ bắt các lỗi giao cầu của người giao cầu nếu có xảy ra (Điều 9.1).

17.4. Trọng tài biên sẽ báo cho trọng tài chính quả cầu “Trong” hay “Ngoài” đường biên của người đó phụ trách.

17.5. Quyết định của một nhân viên sẽ là quyết định sau cùng về mọi yếu tố nhận định xảy ra mà nhân viên đó có trách nhiệm, ngoại trừ nếu, theo nhận định của Trọng tài chính hoàn toàn chắc chắn rằng Trọng tài biên đã có quyết định sai, khi đó Trọng tài chính sẽ phủ quyết Trọng tài biên.

17.6. Một trọng tài chính sẽ:

17.6.1. Thi hành và duy trì Luật cầu lông, và đặc biệt hô kịp thời “Lỗi” hoặc “Giao cầu lại” nếu có tình huống xảy ra.

17.6.2. Đưa ra quyết định về bất cứ khiếu nại nào liên quan đến điểm tranh chấp, nếu khiếu nại đó được thực hiện trước khi quả giao cầu kế tiếp được giao.

17.6.3. Đảm bảo cho các vận động viên và khán giả được thông tin đầy đủ về diễn biến của trận đấu.

17.6.4. Bổ nhiệm hay thay đổi các Trọng tài biên hoặc Trọng tài giao cầu khi có hội ý với Tổng trọng tài.

17.6.5. Ở vị trí trên sân thiếu nhân viên phụ trách, thì bố trí để thi hành các trách nhiệm này.

17.6.6. Ở vị trí mà nhân viên được bổ nhiệm bị che mắt, thì thực hiện các trách nhiệm của nhân viên này, hoặc cho “Giao cầu lại”;

17.6.7. Ghi nhận và báo cáo với Tổng trọng tài về tất cả các vấn đề có liên quan đến Điều 16 và trình cho Tổng trọng tài tất cả các khiếu nại chưa giải quyết thoả đáng về Luật mà thôi. (Những khiếu nại như thế phải được thực hiện trước khi quả

giao cầu kế tiếp được đánh, hoặc nếu ở cuối trận đấu, thì phải thực hiện trước khi bên khiếu nại rời sân).

CÂU HỎI ÔN TẬP CHƯƠNG 4

Câu 1. Nêu kích thước sân bãi , dụng cụ trong thi đấu Cầu lông.

Câu 2. Thế nào là giao cầu đúng trong đánh đơn và đánh đôi?

Câu 3. Đổi sân khi nào?

Câu 4. Giao cầu lại khi nào?

CHƯƠNG 5. PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC THI ĐẤU CẦU LÔNG VÀ TRỌNG TÀI MÔN CẦU LÔNG

Giới thiệu chương:

Đây là chương mang tính ứng dụng cao với mọi đối tượng sinh viên tham gia học tập môn Cầu lông. Nội dung của chương bao gồm những các kiến thức về tổ chức thi đấu và trọng tài môn Cầu lông, đây là những nội dung quan trọng giúp các em cho quá trình công tác sau này ở mọi cương vị khác nhau trong đó là kiến thức về tổ chức giải như: các phương pháp tổ chức thi đấu, hình thức và nội dung thi đấu, phương pháp biên soạn điều lệ cho một giải đấu, thành phần, quyền hạn cũng như phương pháp làm trọng tài trong thi đấu Cầu lông v.v...

Cũng như các môn thể thao khác, thi đấu Cầu lông không chỉ là một hình thức nhằm động viên phong trào mà còn là một phương tiện giáo dục, rèn luyện và bồi dưỡng năng lực toàn diện cho người tập. Chỉ thông qua thi đấu vận động viên mới thể hiện được đầy đủ nhất những năng lực chuyên môn của bản thân, những kỹ năng, kỹ xảo đã tiếp thu được và những phẩm chất ý chí của cá nhân mình cùng với những tố chất thể lực được phát triển thông qua quá trình tập luyện Cầu lông. Chính vì vậy, thi đấu Cầu lông còn được coi như một phương tiện để tổng kết, đánh giá những kết quả đạt được sau một thời gian tập luyện của người tập, để từ đó rút ra những kinh nghiệm bổ sung cho các giai đoạn tập luyện tiếp theo ngày càng nâng cao hơn nữa thành tích của mình.

Thi đấu Cầu lông còn được coi là hình thức giải trí lành mạnh, góp phần nâng cao đời sống văn hoá tinh thần cho mọi tầng lớp xã hội. Ngoài ra thi đấu còn góp phần tăng cường tình đoàn kết, sự hiểu biết lẫn nhau của con người và giữa các quốc gia với nhau trên hành tinh của chúng ta.

5. 1. Phương pháp tổ chức thi đấu

5.1.1. Hình thức thi đấu

Căn cứ vào mục đích thi đấu của mỗi giải khác nhau mà người ta có thể lựa chọn các hình thức thi đấu sau:

- *Thi đấu giao hữu:* Là hình thức thi đấu nhằm mục đích tăng cường đoàn kết, trao đổi kinh nghiệm, học tập lẫn nhau giữa cơ sở này với cơ sở khác, giữa địa phương này với địa phương khác và giữa các quốc gia này với quốc gia khác.

- *Thi đấu phục vụ:* Là hình thức thi đấu nhằm phục vụ trong những ngày lễ, ngày hội, ngày truyền thống, ngày đón nhận huân chương, v.v... của một cơ sở xí nghiệp hay một địa phương nào đó. Ngoài ra hình thức thi đấu này còn góp phần

vào việc động viên khuyến khích phong trào tại các cơ sở và địa phương tổ chức thi đấu.

- *Thi đấu kiểm tra*: Là hình thức thi đấu được tổ chức thường xuyên và đặc biệt quan trọng đối với những cơ sở làm công tác giảng dạy và huấn luyện chuyên môn Cầu lông. Mục đích của thi đấu là nhằm kiểm tra, đánh giá trình độ mọi mặt như: kỹ, chiến thuật, thể lực và cả tâm lý của vận động viên sau một giai đoạn tập luyện nhất định.

- *Thi đấu tuyển chọn*: Là hình thức thi đấu nhằm mục đích tuyển chọn vận động viên như tuyển chọn ban đầu, tuyển chọn sau một giai đoạn huấn luyện hoặc tuyển chọn vận động viên vào các đội đại biểu của cơ sở, tỉnh, thành, ngành hoặc quốc gia để tham gia vào những giải cấp cao hơn.

- *Thi đấu giải*: Là hình thức thi đấu thể hiện tính đua tranh quyết liệt nhằm mục đích tranh giành thứ hạng cao thấp. Thi đấu giải được tổ chức từ cấp cơ sở đến các cấp tỉnh, thành, ngành, quốc gia và rộng lớn hơn là đến cả khu vực, châu lục và toàn thế giới.

5.1.2. Tính chất thi đấu

Tuỳ theo mục đích và thời gian cho phép tiến hành tổ chức giải mà có thể bố trí thi đấu các giải sau:

+ Thi đấu cá nhân gồm:

- Đơn nam, đơn nữ.
- Đôi nam, đôi nữ.
- Đôi nam nữ phối hợp.

Kết quả thi đấu cá nhân được tính theo từng người (hoặc từng đôi) để xếp hạng từ cao xuống thấp.

+ Thi đấu đồng đội gồm:

Đồng đội nam, đồng đội nữ, đồng đội nam nữ phối hợp.

Kết quả thi đấu đồng đội tuỳ theo thể thức thi đấu của giải mà thành tích của từng đội cũng được xếp hạng từ cao xuống thấp.

- Nếu thi đấu theo thể thức 3 trận, thì đội nào thắng 2 trận là thắng.
- Nếu thi đấu theo thể thức 5 trận thì đội nào thắng 3 trận là thắng.

5.1.3. Phương pháp tiến hành thi đấu

a. Phương pháp thi đấu đồng đội

Trong một giải thi đấu Cầu lông, nếu tổ chức bao gồm cả đánh đơn, đánh đôi, đôi nam nữ phối hợp và đồng đội, thì thông thường thi đấu đồng đội được tổ

chức ngay từ những ngày đầu của giải. Nếu chỉ tổ chức thi đấu đồng đội thì có thể lựa chọn một trong các phương pháp sau:

b. Phương pháp thi đấu 3 trận

Phương pháp này thường được áp dụng cho những giải không có điều kiện về thời gian và lực lượng các đội tham gia có ít vận động viên.

Tổ chức thi đấu theo phương pháp này bắt buộc mỗi đội tham gia phải có ít nhất 2 vận động viên và tiến hành thi đấu trong 3 trận, đội nào thắng 2 trận là thắng. Thứ tự các trận được sắp xếp như sau:

Trận 1: Đánh đơn

Trận 2: Đánh đôi

Trận 3: Đánh đơn

Khi tổ chức theo phương pháp này, mỗi vận động viên chỉ được quyền thi đấu không quá 1 trận đánh đơn và 1 trận đánh đôi. Trước khi thi đấu, huấn luyện viên phải đăng ký với Ban tổ chức danh sách vận động viên thi đấu theo từng trận của đội mình để Ban tổ chức biết và bố trí các trận đấu (danh sách đăng ký của huấn luyện viên cho mỗi trận đồng đội là bí mật. Chỉ sau khi cả hai đội đã đăng ký thứ tự các trận đấu của mình, Ban tổ chức mới có quyền công bố danh sách các trận đấu. Sau khi Ban tổ chức đã công bố danh sách các trận đấu, không đội nào được quyền thay đổi lại danh sách của vận động viên trong đội mình).

Sau khi trận đấu giữa hai đội kết thúc, nếu thi đấu với đội khác, huấn luyện viên của mỗi đội có thể thay đổi lại thứ tự danh sách các trận đấu của đội mình hoặc có thể thay đổi lại cả vận động viên bằng các vận động viên khác ở trong đội (dự bị), nếu như các vận động viên đó đã có tên đăng ký trong danh sách của đội ngay từ đầu giải

c. Phương pháp thi đấu 5 trận

Phương pháp này áp dụng cho các giải có nhiều thời gian thi đấu hơn và lực lượng mỗi đội tham gia đông hơn. Thi đấu theo phương pháp này mỗi đội ít nhất phải có 4 vận động viên. Mỗi vận động viên chỉ được quyền thi đấu nhiều nhất là một trận đơn và một trận đôi. Thứ tự các trận đấu căn cứ vào trình độ của vận động viên hai đội để ban tổ chức sắp xếp. Ví dụ: Nếu đánh theo phương án 3 trận đơn đầu thì vận động viên có trình độ cao nhất của hai đội sẽ gặp nhau ở trận đầu. Hai vận động viên có trình độ thấp hơn sẽ gặp nhau ở trận thứ hai và trận ba là hai vận động viên có trình độ thấp nhất. Thứ tự các trận đấu được tổ chức thi đấu theo phương pháp này được lựa chọn theo các phương án trình bày trong bảng sau:

Bảng 5.1. Các phương án tổ chức thi đấu đồng đội 5 trận

Phương án thi đấu	Thứ tự, nội dung các trận đấu					Ghi chú
	1	2	3	4	5	
1	Đơn	Đơn	Đơn	Đôi	Đôi	
2	Đơn	Đơn	Đôi	Đôi	Đơn	
3	Đơn	Đôi	Đôi	Đơn	Đơn	
4	Đôi	Đôi	Đơn	Đơn	Đơn	
5	Đơn	Đôi	Đơn	Đôi	Đơn	
6	Đôi	Đơn	Đơn	Đơn	Đôi	
7	Đôi	Đơn	Đôi	Đơn	Đơn	
8	Đơn	Đơn	Đôi	Đôi	Đơn	

Với 5 trận đấu như trên, đội nào thắng trước 3 trận là thắng cuộc.

d. Phương pháp thi đấu đồng đội nam nữ hỗn hợp

Đây là phương pháp mới xuất hiện từ năm 1989, được Liên đoàn Cầu lông Thế giới tổ chức thi đấu đồng đội hỗn hợp cho các vận động viên nam và nữ trong cùng một đội (Xudiman cup). Thi đấu theo phương pháp này mỗi đội phải có ít nhất 4 vận động viên (2 nam, 2 nữ), mỗi vận động viên cũng không được thi đấu quá 1 trận đơn và 1 trận đôi. Thứ tự các trận đấu thường được sắp xếp như sau:

Trận 1: Đơn nam

Trận 2: Đơn nữ

Trận 3: Đôi nam

Trận 4: Đôi nữ

Trận 5: Đôi nam nữ

e. Phương pháp đấu loại

Là một trong hai phương pháp thi đấu chính của Cầu lông, áp dụng cho cả thi đấu đơn, đôi và đồng đội. Tùy theo mục đích, tính chất và thời gian cho phép mà Ban tổ chức có thể lựa chọn một trong hai phương pháp thi đấu loại một lần thua hay hai lần thua.

- Ưu điểm của phương pháp đấu loại là thời gian tổ chức giải nhanh và có thể áp dụng cho những giải có số lượng vận động viên thi đấu lớn.

- Nhược điểm là chưa đánh giá được chính xác thực chất năng lực và trình độ của từng vận động viên. Vẫn còn xảy ra chuyện may rủi thông qua bốc thăm thi đấu.

* Phương pháp đấu loại 1 lần thua

Là phương pháp thi đấu mà vận động viên (hoặc đội) chỉ thua một trận là đã bị loại khỏi giải.

+ Tổng số trận đấu theo phương pháp này được tính bằng đúng số vận động viên (hoặc số đội) tham gia thi đấu (nếu giải chỉ lựa chọn một giải ba). Trường hợp nếu lấy hai giải ba (đồng giải ba) thì tổng số trận đấu của giải được tính theo công thức:

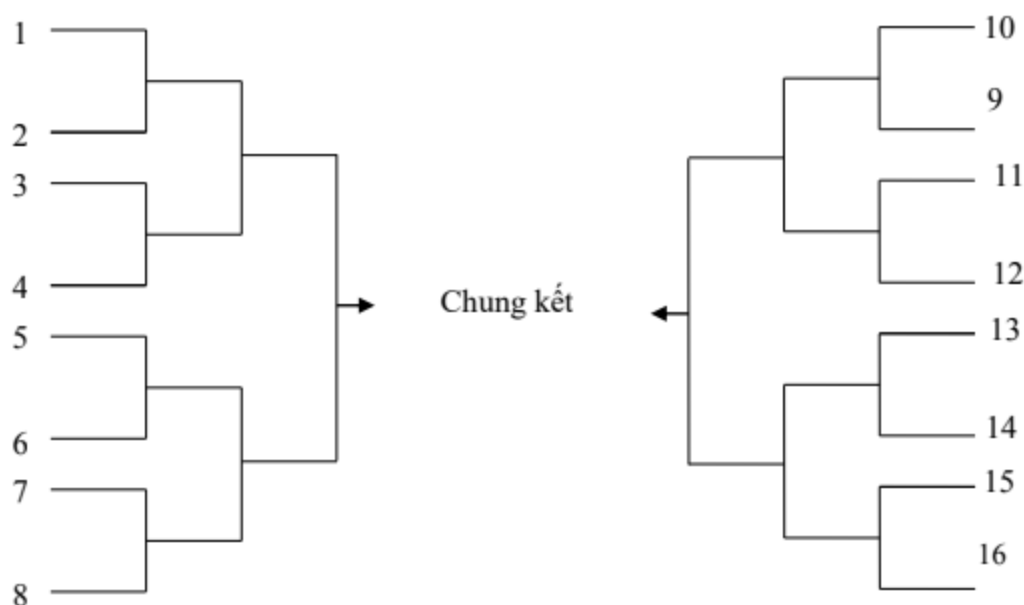
$$Y = a - 1$$

Trong đó: Y là tổng số trận đấu của giải; a là tổng số vận động viên (hoặc số đội) tham gia giải.

Ví dụ: Nếu một giải có số vận động viên là 24 người tham gia thì tổng số trận đấu của giải tổ chức theo phương pháp này sẽ là 24 trận (nếu lấy 1 giải ba). Còn nếu lấy đồng giải ba thì tổng số trận đấu sẽ là: $24 - 1 = 23$ trận.

+ Trường hợp nếu tổng số vận động viên của giải bằng 2^n (ví dụ: $8 = 2^3$; $16 = 2^4$; $32 = 2^5 \dots$) thì tất cả các vận động viên tham gia đều phải thi đấu ngay từ vòng đầu và biểu đồ thi đấu được xếp như sau:

Sơ đồ 5.1. Biểu đồ thi đấu loại trực tiếp của 16 vận động viên



+ Trường hợp nếu tổng số vận động viên tham gia giải không đúng với $2n$ thì bắt buộc phải có một số vận động viên tham gia thi đấu ngay từ vòng đầu. Số vận động viên này có thể lựa chọn bằng cách bốc thăm và được tính theo công thức sau:

$$X = 2(a - 2n). \text{ Với điều kiện } 2n < a$$

Trong đó: X là số vận động viên phải thi đấu đợt đầu ; a là tổng số vận động viên tham gia giải ; n là số tự nhiên (1, 2, 3, ... được lựa chọn sao cho 2n là số lớn nhất gần với tổng số vận động viên của giải (gần bằng a).

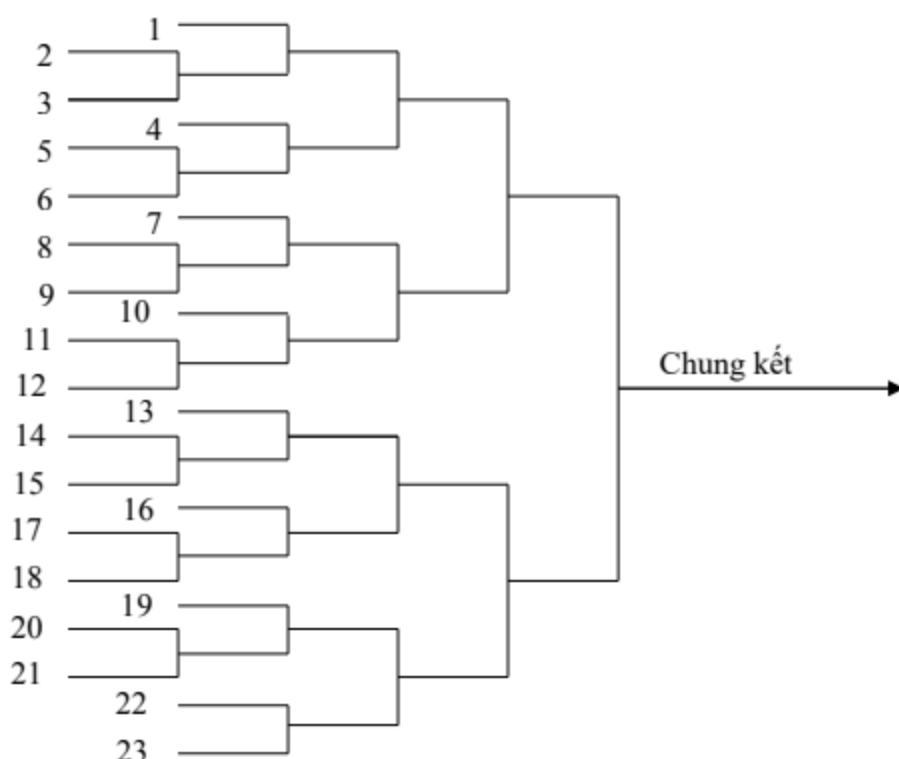
Ví dụ: có 23 vận động viên tham gia giải (Hình 52).

Ta phải tính số vận động viên tham gia thi đấu đợt đầu theo công thức trên:

$$X = 2 (23 - 16) = 14$$

Như vậy sẽ phải có 14 vận động viên tham gia thi đấu đợt đầu và biểu đồ được sắp xếp như (hình 5).

Sơ đồ 5.2. Sơ đồ đấu loại trực tiếp của 23 vận động viên (Những vận động viên bốc thăm đúng các số 2, 3, 5, 6, 8, 9, 11, 12, 14, 15, 17, 18, 20, 21, sẽ phải tham gia thi đấu đợt đầu)



f. Phương pháp thi đấu vòng tròn

Thi đấu vòng tròn là phương pháp trong đó các vận động viên trong giải (hoặc trong từng bảng của giải) đều phải gặp nhau một lần hoặc hai lần.

- Ưu điểm của phương pháp này là đánh giá chính xác thành tích của từng vận động viên tham gia giải.

- Nhược điểm của phương pháp này là mất nhiều thời gian, do vậy chỉ nên áp dụng cho những giải có số ít vận động viên tham gia.

Thi đấu vòng tròn được tiến hành theo 3 loại sau:

- Vòng tròn đơn: Mỗi vận động viên chỉ gặp nhau một lần.